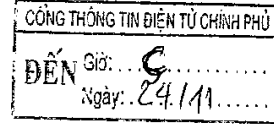


Số: *17* /2017/TT-NHNN

Hà Nội, ngày *20* tháng *11* năm 2017

THÔNG TƯ



Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam

VĂN PHÒNG CHÍNH TRƯỞNG
CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày *24/11*.....

Kính chuyển: *TT*

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Thông tư 40/2011/TT-NHNN):

1. Khoản 4 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“4. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.”

2. Điểm b khoản 4 Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Bản sao các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn.”

3. Bổ sung Mục 4 vào Chương II như sau:

“Mục 4:

QUY ĐỊNH VỀ CẤP ĐỔI GIẤY PHÉP, CẤP BỔ SUNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀO GIẤY PHÉP

Điều 18a. Nguyên tắc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép

Việc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Ngân hàng Nhà nước không thực hiện cấp đổi đối với các nội dung hoạt động mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm cấp đổi; đồng thời, điều chỉnh tên nội dung hoạt động được phép phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Phụ lục 01a, 01b ban hành kèm theo Thông tư này. Giấy phép được cấp đổi thay thế tất cả các Giấy phép, chấp thuận (là một phần không thể tách rời của Giấy phép) mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó trước thời điểm cấp đổi.

2. Đối với hoạt động kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối; hoạt động kinh doanh vàng miếng; hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế, việc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Đối với các nội dung hoạt động quy định tại khoản 24 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại (Phụ lục 01a) và khoản 23 Điều 4 Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Phụ lục 01b), ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thực hiện sau khi có sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước; thủ tục, cấp bổ sung các nội dung hoạt động này vào Giấy phép thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét cấp đổi Giấy phép trong đó bao gồm nội dung cấp bổ sung theo đề nghị, trên cơ sở ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 18c Thông tư này.

Điều 18b. Thủ tục đề nghị cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép

1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có nhu cầu cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép lập hồ sơ theo quy định tại Điều 18c Thông tư này gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

2. Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc cấp đổi Giấy phép hoặc cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoặc cấp đổi Giấy phép bao gồm cả nội dung cấp bổ sung theo đề nghị cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Trường hợp từ chối, Ngân hàng Nhà nước trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải:

a) Thực hiện thủ tục với cơ quan đăng ký kinh doanh về những thay đổi của Giấy phép theo quy định của pháp luật;

b) Công bố những thay đổi của Giấy phép trên các phương tiện thông tin của Ngân hàng Nhà nước và một tờ báo viết hằng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc báo điện tử Việt Nam trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép;

c) Ngân hàng thương mại phải thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ phù hợp với nội dung Giấy phép cấp đổi, cấp bổ sung và thực hiện đăng ký với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư này.

Điều 18c. Hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép và bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép

1. Đối với trường hợp cấp đổi Giấy phép:

a) Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép do người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký, trong đơn cần nêu rõ các nội dung hoạt động đề nghị thực hiện. Đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài, trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động mà chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài sở hữu 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài đang được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính. Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước nguyên xứ;

b) Danh mục các nội dung hoạt động theo Giấy phép hiện hành, các văn bản chấp thuận khác của Ngân hàng Nhà nước kèm bản sao Giấy phép hiện hành và các văn bản chấp thuận này.

2. Đối với trường hợp cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép:

a) Đơn đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép do người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký, trong đơn cần nêu rõ các nội dung hoạt động đề nghị bổ sung. Đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài, trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động mà chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài sở hữu 50% vốn điều lệ của ngân hàng 100% vốn nước ngoài đang được phép thực hiện tại nước nơi chủ sở hữu, ngân hàng nước ngoài đặt trụ sở chính. Đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài,

trong đơn cần có cam kết đây là các nội dung hoạt động ngân hàng mẹ được phép thực hiện tại nước nguyên xứ. Đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung hoạt động đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ, trong đơn cần có nội dung báo cáo về việc Ngân hàng đã được cấp phép thực hiện hoạt động mua bán trái phiếu Chính phủ.

b) Nghị quyết của Hội đồng quản trị (Hội đồng thành viên) ngân hàng thương mại nhất trí thông qua việc đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép; văn bản của ngân hàng mẹ do người đại diện hợp pháp ký đồng ý đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép (đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài);

c) Riêng đối với trường hợp đề nghị cấp bổ sung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa, hoạt động lưu ký chứng khoán vào Giấy phép, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a và b khoản này, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cần có các quy trình nội bộ, trong đó có các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp với từng nội dung hoạt động đề nghị bổ sung vào Giấy phép.

3. Đối với trường hợp đồng thời đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và cấp đổi Giấy phép:

a) Đơn đề nghị bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép và cấp đổi Giấy phép do người đại diện hợp pháp của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ký trong đó có các nội dung quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;

b) Hồ sơ quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b, c khoản 2 Điều này.”

4. Điều 36 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Điểm a khoản 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Hội đồng thẩm định do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, gồm: Thống đốc hoặc một Phó Thống đốc (được Thống đốc ủy quyền) làm Chủ tịch, các thành viên là Thủ trưởng các đơn vị quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 Điều này;”

b) Bổ sung điểm g và điểm h vào khoản 2 như sau:

“g) Làm đầu mối tiếp nhận, thẩm định và trình Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy phép, bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

h) Có văn bản kèm hồ sơ lấy ý kiến các đơn vị có liên quan trong Ngân hàng Nhà nước về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với các nội dung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và hoạt động lưu ký chứng khoán.”

c) Bổ sung khoản 10 và khoản 11 vào Điều 36 như sau:

“10. Vụ Quản lý ngoại hối:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng có văn bản đề nghị, Vụ Quản lý ngoại hối thẩm định hồ sơ đề nghị cấp

Giấy phép và có văn bản gửi Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng;

b) Có ý kiến đánh giá về các vấn đề liên quan đến hoạt động ngoại hối của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

11. Trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng về đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đối với các nội dung hoạt động phái sinh lãi suất, cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa và hoạt động lưu ký chứng khoán, các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước phải có ý kiến cụ thể bằng văn bản và nêu rõ quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý đối với hồ sơ đề nghị của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài”.

Điều 2. Thay thế Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư số 40/2011/TT-NHNN bằng Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm: Phụ lục 01a (Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại), Phụ lục 01b (Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Phụ lục 01c (Mẫu Giấy phép thành lập văn phòng đại diện).

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại, Tổng giám đốc (Giám đốc) của chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2018

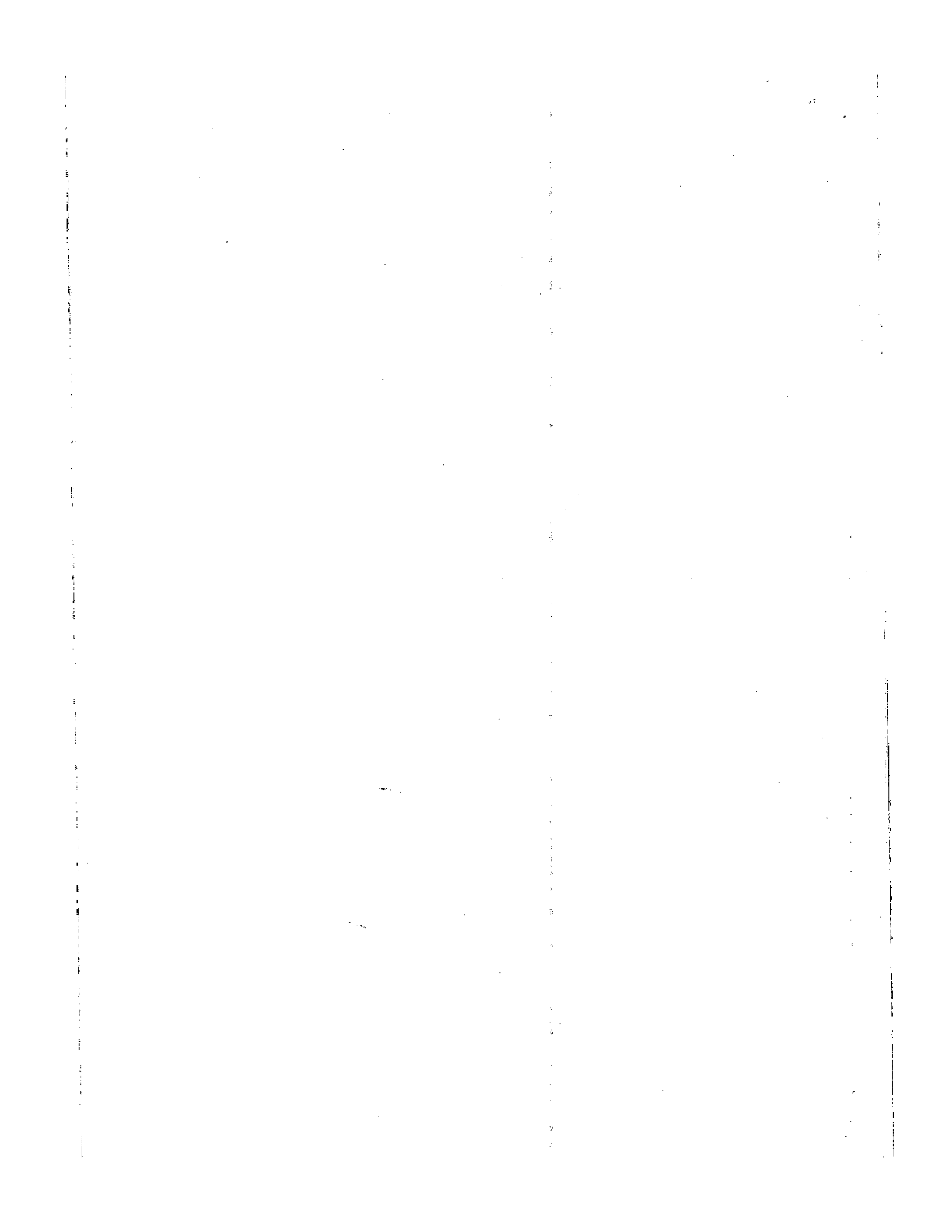
2. Bãi bỏ Thông tư số 08/2015/TT-NHNN ngày 30/6/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2011/TT-NHNN.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: Vụ PC, VP, CQTTGS (5 bản). *n*



Nguyễn Đông Tiến



PHỤ LỤC 01

VỀ MẪU GIẤY PHÉP

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17 /2017/TT-NHNN ngày 20 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam)

Phụ lục 01a – Mẫu Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại

Phụ lục 01b - Mẫu Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Phụ lục 01c - Mẫu Giấy phép thành lập văn phòng đại diện

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

PHỤ LỤC 01a

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP

**THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG (loại hình...)
THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập và hoạt động (Ngân hàng thương mại, Ngân hàng liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài) và hồ sơ kèm theo (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động (Ngân hàng thương mại, Ngân hàng liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài) và hồ sơ kèm theo (đối với trường hợp cấp đổi);

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng ngày.... (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới);

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập (Ngân hàng thương mại, Ngân hàng liên doanh, Ngân hàng 100% vốn nước ngoài) như sau: (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số ngày cho Ngân hàng như sau (đối với trường hợp cấp đổi Giấy phép):

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt):

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng là (bằng chữ:))

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là năm (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/ Thời hạn hoạt động của Ngân hàng...là năm (là thời hạn hoạt động được quy định tại Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây) kể từ ngày (là ngày hiệu lực của Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây) (đối với trường hợp cấp đổi Giấy phép).

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a. Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm

thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5. Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.

19. Lưu ký chứng khoán.

20. Kinh doanh vàng miếng.
21. Ví điện tử.
22. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
23. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
24. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/ Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số ngày, kèm các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép (đối với trường hợp cấp đổi).

Điều 7. Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng/Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng/Ngân hàng...- Chi nhánh.....; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh, một bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng/hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng.....).

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP
- Bộ Công an (Tổng Cục An ninh);
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH.

THÔNG ĐỌC

PHỤ LỤC 01b

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP CHI NHÁNH NGÂN HÀNG NƯỚC NGOÀI

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng và hồ sơ kèm theo (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/Xét đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng và hồ sơ kèm theo (đối với trường hợp cấp đổi);

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ cấp Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài của Ngân hàng ngày.... (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới);

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Ngân hàng....., quốc tịch, có trụ sở chính tại được thành lập chi nhánh tại, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/ cấp đổi Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài số ngày cho Ngân hàng như sau (đối với trường hợp cấp đổi):

1. Tên chi nhánh:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:
- Tên giao dịch (hoặc tên viết tắt):

2. Địa chỉ trụ sở:

Điều 2. Vốn được cấp của Ngân hàng...- Chi nhánh là (bằng chữ:

Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Chi nhánh là năm (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/ Thời hạn hoạt động của Ngân hàng...- Chi nhánh là năm (là thời hạn hoạt động được quy định tại Giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây) kể từ ngày (là ngày hiệu lực của Giấy phép được Ngân hàng Nhà nước cấp trước đây) (đối với trường hợp cấp đổi):

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng - Chi nhánh.... được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác,
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a. Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b. Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

- b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
 7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
 8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
 9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
 10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
 11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
 12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 15. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 16. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
 17. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế.
 18. Lưu ký chứng khoán.
 19. Kinh doanh vàng miếng.
 20. Ví điện tử.
 21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
 22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
 23. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng Chi nhánh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký (đối với trường hợp cấp Giấy phép thành lập mới)/ Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy

phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài số ngày kèm các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép (đối với trường hợp cấp đổi).

Điều 7. Giấy phép thành lập Ngân hàng...- Chi nhánh/Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng- Chi nhánh.... được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng...- Chi nhánh; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh, một bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Ngân hàng...- Chi nhánh/hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập Ngân hàng Chi nhánh).



THÔNG ĐỌC

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- UBND tỉnh/TP
- Bộ Công an (Tổng Cục An ninh);
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH.

PHỤ LỤC 01c

MẪU GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-NHNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN

THÔNG ĐỌC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 2 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam và Thông tư số sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2011/TT-NHNN;

Xét đơn đề nghị cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của ... (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng) và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ... (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng), quốc tịch ..., có trụ sở chính tại (tên thành phố, quốc gia) được thành lập văn phòng đại diện tại (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), Việt Nam như sau:

1. Tên văn phòng đại diện:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh:

2. Địa bàn đặt trụ sở văn phòng đại diện:

Điều 2. Thời hạn hoạt động:

Điều 3. Nội dung hoạt động:

Các hoạt động ... (liệt kê các hoạt động đề nghị và được chấp thuận tương ứng theo quy định tại Điều 125 Luật các tổ chức tín dụng);

Điều 4. Trong quá trình hoạt động, Văn phòng đại diện... (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng) - ...(tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện... (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng)- ...(tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) được lập thành năm (05) bản chính: một bản cấp cho ... (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng); một bản để đăng ký hoạt động; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh/thành phố..., một bản lưu tại hồ sơ cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện... (tên tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng) - ...(tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương)).

THÔNG ĐỌC

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND tỉnh/TP
- Bộ Công an (Tổng Cục An ninh);
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Lưu: VP, TTGSNH.